

CÔNG TY TNHH NHIÊN THẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHIÊN THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHIEN THAO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108025803

3. Ngày thành lập: 16/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 71, ngách 173/63 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 237 3725

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
2.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
3.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
4.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
5.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
8.	Sản xuất đường	1072
9.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
10.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
11.	Trồng cây mía	0114
12.	Chăn nuôi dê, cừu	0144

13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
21.	Trồng lúa	0111
22.	Trồng cây hàng năm khác	0119
23.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
24.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
25.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
26.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
27.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
28.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
29.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
30.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
31.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
40.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá).	4791
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
50.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
52.	Bán buôn đồ uống	4633
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá).	4799
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
58.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
59.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
60.	Chăn nuôi lợn	0145
61.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
64.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
65.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
66.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

67.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...	4632(Chính)
68.	Trồng cây ăn quả	0121
69.	Trồng cây chè	0127
70.	Trồng cây lâu năm khác	0129
71.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
72.	Khai thác gỗ	0221
73.	Khai thác thủy sản biển	0311
74.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
75.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
76.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
77.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
78.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
79.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
80.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
81.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
82.	Bán buôn gạo	4631
83.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
84.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
85.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
86.	Bán buôn tổng hợp	4690
87.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
88.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
89.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
90.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
91.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
92.	Đại lý du lịch	7911
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
94.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực nông nghiệp.	2021

95.	Chăn nuôi gia cầm	0146
96.	Chăn nuôi khác	0149
97.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
98.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
99.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
100.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
101.	Sản xuất giày dép	1520
102.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
103.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
104.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
105.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
106.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
107.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: VŨ THỊ BÍCH HUỜNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001175002868

Ngày cấp: 21/11/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 307, Nhà C5, Tập thể Giảng Võ., Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 307, Nhà C5, Tập thể Giảng Võ., Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ BÍCH HUỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001175002868

Ngày cấp: 21/11/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 307, Nhà C5, Tập thể Giảng Võ., Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 307, Nhà C5, Tập thể Giảng Võ., Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

